

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131 /2018/HSST
Ngày: 25/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Cốc Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên.**

Nghề Nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông **Nguyễn Đăng Hải.**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/QĐXXST- HS ngày 10/9/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985. Tại Hà Nội.

ĐKHKTT và nơi ở: Đ- T- S- Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L; Vợ: Trịnh Thị B; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2007; Theo danh chỉ bản số 295 do Công an huyện S lập ngày 04/6/2018 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng đã có thông tin trong hồ sơ, tàng thư, cơ sở dữ liệu do phòng Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát- CATP Hà Nội quản lý về hành vi trộm cắp tài sản (đã bị Công an huyện Đ khởi tố).

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác theo Quyết định tạm giam của TAND huyện Đ, có mặt tại phiên toà.

+ **Người bị hại:** Ông *Nguyễn Văn A*- sinh năm 1977.

Địa chỉ: L- L- S- Hà Nội.

+ **Người làm chứng:**

- Chị *Nguyễn Thị T*- sinh năm 1980.

- Chị *Nguyễn Thị H*- sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: L- L- S- Hà Nội.

(Có mặt ông A; vắng mặt chị T, chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Nguyễn Văn Đ có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị H SN 2000 ở thôn L, xã L, huyện S. Trưa ngày 19/8/2017, khi Đ đang ở nhà chị H thì thấy anh Nguyễn Văn A SN 1977 (là bác ruột chị H), nhà ở bên cạnh nhà chị H, sang nhà mắng chị H, chị Tâm (mẹ H) ra chửi nhau với anh A. Anh A ném gạch vào sân nhà chị H nên Đ bức tức. Khoảng 20h cùng ngày, khi Đ đang ngồi uống bia ở nhà chị H thì thấy anh A nổ xe máy đi. Đ biết rõ là anh A đi giao hàng nên đã đứng dậy lấy xe máy Honda Dream BKS: 20F4-4269 đuổi theo. Khi đi Đ vào bếp nhà chị H lấy 01 thanh sắt xoắn (hình tròn, dài 48cm, đường kính 2,1cm có 01 đầu bằng, 01 đầu vát) ở trong bếp và mang theo với mục đích để đánh anh A. Đ để thanh sắt lên yên xe máy, ngồi lên rồi phóng xe đuổi theo anh A. Khi anh A đi đến địa phận Kè đá Lương, thuộc thôn L, xã L, S thì Đ đuổi kịp. Đ gọi “có phải bác A không”, anh A bảo “ừ”. Anh A phát hiện Đ đuổi theo, sợ bị đánh nên vòng xe máy quay lại bỏ chạy. Lúc này Đ xuống xe máy, chặn đầu xe, đứng đối diện với anh A, tay phải cầm gậy sắt mang theo trước đó, vụt 01 cái trúng vào sườn trái anh A, anh A phóng xe máy bỏ chạy, Đ chạy đuổi theo định đánh tiếp thì bị ngã. Anh A đi xe máy về nhà thấy đau quá nên được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Bắc Thăng Long sau chuyển đến Bệnh viện V điều trị.

Ngày 19/8/2017, anh A có đơn trình báo về việc bị Đ đánh gây thương tích và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật (BL 97)

Kết luận giám định số 924 ngày 01/11/2017 của Trung tâm giám định pháp y Thành phố Hà Nội kết luận thương tích của anh A (BL 16-19) như sau:

+ Chấn thương lách điều trị bảo tồn: 10%

+ Nhiều khả năng thương tích do vật tày gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 10%

Ngày 29/3/2018, Cơ quan CQĐT-Công an huyện S có công văn số 523 đề nghị Trung tâm Pháp y Hà Nội cho biết cơ chế hình thành vết thương; chiều hướng của vết

thương; vật tày gây ra thương tích cho anh A là vật tày mặt phẳng nhẵn hay có cạnh, bề mặt không phẳng (BL 21)

Ngày 04/4/2018, Trung tâm Pháp y Sở y tế Hà Nội có công văn số 88 trả lời với nội dung: Tổn thương do va đập với vật tày gây ra. Nhiều khả năng vật gây ra thương tích là vật có diện tiếp xúc tù, tày; bề mặt tiếp xúc có kích thước tương ứng với vết lằn, bầm tím trên bản ảnh; chiều hướng lực tác động ngang với vùng sườn lưng trái (BL 22)

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ 01 thanh sắt xoắn (hình tròn, dài 48cm, đường kính 2,1cm có 01 đầu bằng, 01 đầu vát) (BL 31).

Về trách nhiệm dân sự: Anh A yêu cầu Đ bồi thường số tiền 25.000.000đ bao gồm: tiền viện phí, tiền thuốc, tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe, tiền mất thu nhập trong những ngày nằm viện. (BL 106-107). Đ đồng ý bồi thường cho anh A nhưng đến nay chưa bồi thường do chưa có tiền.

Đối với chiếc xe máy Honda Dream BKS: 20F4-4269 Đ sử dụng làm phương tiện đi đánh anh A: quá trình điều tra xác định chiếc xe là của bà Nguyễn Thị L (mẹ Đ). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Đ đã bán xe để lấy tiền tiêu sài. Đ không nhớ bán xe cho ai nên không có cơ sở thu giữ chiếc xe (BL 124-125).

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện S cũng nh- tại phiên toà hôm nay, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận về hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, lời khai người bị hại, sơ đồ hiện tr- ởng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 95/CT-VKS-HS ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i Khoản 1 Điều 104 BLHS 1999.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nh- Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a, i Khoản 1 Điều 104-BLHS 1999, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015; Điều 106, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về dân sự: Ng- ời bị hại là ông Nguyễn Văn A yêu cầu bị cáo bồi th- ờng tổng cộng 25.000.000đ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bị cáo đồng ý bồi th- ờng theo yêu cầu nên đề nghị HĐXX ghi nhận và buộc bị cáo bồi th- ờng cho ông A số tiền theo yêu cầu là 25.000.000đ .

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S thu giữ: 01 thanh sắt xoắn (hình tròn, dài 48cm, đường kính 2,1cm có 01 đầu bằng, 01 đầu vát) đây là hung khí bị cáo dùng để đánh ông A, đề nghị cho tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ-ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội nh- nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai ng-ời làm chứng, ng-ời bị hại, sơ đồ hiện tr-ờng, kết luận giám định cũng nh- với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định:

Do có mâu thuẫn giữa ông Nguyễn Văn A với cháu là Nguyễn Thị Huyền (Đ nhận là ng-ời yêu của Đ), khoảng 20h ngày 19/8/2017, tại Kè đá Lương, thuộc thôn L, xã L, S, Nguyễn Văn Đ có hành vi dùng 01 thanh sắt xoắn (hình tròn, dài 48cm, đường kính 2,1cm có 01 đầu bằng, 01 đầu vát) là hung khí nguy hiểm, vụt 01 cái vào sườn trái anh Nguyễn Văn A làm anh A bị tổn hại sức khỏe 10% (Mười phần trăm) theo Bản kết luận giám định pháp y th-ơng tích số 924 ngày 01/11/2017 của Trung tâm pháp y Hà Nội nên đã phạm vào tội Cố ý gây th-ơng tích theo Điểm a (Dùng hung khí nguy hiểm) và điểm i (Có tính chất côn đồ) Khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999, điều khoản này quy định hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm tù. Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Bị cáo phạm tội ngày 19/8/2017, tr-ớc khi BLHS năm 2015 có hiệu lực. Mức hình phạt của tội này tại Khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 t-ơng đ-ơng BLHS 1999 nên luật đ-ợc áp dụng để giải quyết là Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn giữa ông A và chị Huyền (không liên quan đến bị cáo) bị cáo đã dùng thanh sắt xoắn hõnh trũn, dài 48cm, đường kính 2,1cm có 01 đầu bằng, 01 đầu vát là hung khí nguy hiểm vut sườn trái ông A gây ra thương tích chấn thương lách là 10%. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác nên đã cố ý phạm tội.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ đ- ợc quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo bị truy tố với tình tiết có tính chất côn đồ là hoàn toàn đúng bởi giữa bị cáo và ông A không có mâu thuẫn thù oán hay xích mích gì mà chỉ là mâu thuẫn giữa ông A và chị H (theo bị cáo khai là ng- ời yêu của bị cáo). Ngoài ra quá trình điều tra xác định bị cáo bị Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ khởi tố, bắt tạm giam và truy tố về tội trộm cắp tài sản. Hiện vụ án đang trong quá trình chuẩn bị xét xử tại TAND huyện Đ. Trong vụ án này bị cáo không đ- ợc xác định là phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng Xét thấy bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ ngoài ra còn có tình tiết tăng nặng là có tính chất côn đồ, sau khi gây th- ơng tích cho ông A bị cáo không thăm hỏi, bồi th- ờng mà tiếp tục có hành vi trộm cắp trong nhiều vụ án khác và bị bắt tạm giam. Vì vậy dù chiếu cố đến mấy cũng phải xử phạt bị cáo với hình phạt tù có thời hạn mới có đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh và phòng ngừa chung.

- Về phần bồi thường dân sự:

* Quá trình điều tra người bị hại là ông Nguyễn Văn A có yêu cầu bồi th- ờng thiệt hại và giao nộp hoá đơn, chứng từ khám chữa bệnh điều trị và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm: tiền thuốc, tiền viện phí, tiền mất thu nhập, tiền chăm sóc, tiền giám định, tiền chi phí đi lại, tiền công ng- ời chăm sóc, tổn thất tinh thần cụ thể như sau:

Tiền viện phí, tiền thuốc khám và điều trị thương tích là 10.500.000 đồng (có hóa đơn kèm theo tại các bút lục từ 86 đến bút lục 96)

Ngoài ra ông yêu cầu bị cáo phải bồi th- ờng thêm 14.500.000đ cho các chi phí về mất thu nhập, công ng- ời chăm sóc, bồi th- ờng tổn thất tinh thần...

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Hành vi của bị cáo gây thương tích cho ông Nguyễn Văn A là do lỗi hoàn toàn là thuộc về bị cáo. Tại phiên toà bị cáo đồng ý bồi th- ờng theo yêu cầu của ông A. Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ các yêu cầu bồi th- ờng của ông A là có căn cứ và hợp lý, bị cáo đồng ý bồi th- ờng theo yêu cầu của ông A vì vậy cần ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi th- ờng cho ông A theo yêu cầu là 25.000.000đ.

[3] Về vật chứng của vụ án: : Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S thu giữ: Một thanh sắt xoắn (hình tròn, dài 48cm, đường kính 2,1cm có 01 đầu bằng, 01 đầu vát). Đây là hung khí bị cáo dùng để đánh ông A nên cho tịch thu tiêu huỷ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 25.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; Điểm s Khoản Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** **Nguyễn Văn Đ 12** (m- ời hai) tháng tù về tội *Cố ý gây th□ong tích*. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn A số tiền thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm: **25.000.000** đồng (hai m- ời lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 106, 136; Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án:

Tiêu huỷ 01 thanh sắt xoắn (hình tròn, dài 48cm, đường kính 2,1cm có 01 đầu bằng, 01 đầu vát).

(Tình trạng vật chứng nh- biên bản bản giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

☐n xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, ng- ời bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- L- u: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Hải